

Số: **3379**/KH-UBND

Quảng Ninh, ngày **16** tháng 5 năm 2017

KẾ HOẠCH

Thực hiện Quyết định số 117/QĐ-TTg ngày 25/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ hoạt động dạy - học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025” trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Quốc gia về ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động của Cơ quan nhà nước giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 117/QĐ-TTg ngày 25/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án tăng cường ứng dụng Công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ hoạt động dạy - học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 4183/QĐ-UBND ngày 22/12/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Quy hoạch phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 4879/KH-UBND ngày 17/8/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Chương trình hành động số 33-CTr/TU ngày 27/01/2015 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế;

Căn cứ Kế hoạch số 3226/KH-UBND ngày 13/6/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện Chương trình hành động số 26-Ctr/TU ngày 03/5/2014 của Tỉnh ủy về việc thực hiện nghị quyết 29/-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 8 (khóa XI) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai Quyết định số 117/QĐ-TTg ngày 25/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong ngành Giáo dục và Đào tạo, đẩy mạnh xây dựng Chính quyền điện tử, từng bước xây dựng giáo dục thông minh trong đô thị thông minh trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; đổi mới nội dung, phương pháp dạy- học, kiểm tra, đánh giá, nghiên cứu khoa học và công tác quản lý tại các cơ sở giáo dục, góp phần thực hiện “Hiện đại hóa và hội nhập quốc tế” nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo.

2. Yêu cầu

- Đảm bảo tính thống nhất giữa việc triển khai các nội dung theo Đề án “Tăng cường ứng dụng Công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ hoạt động dạy- học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2016- 2020, định hướng đến năm 2025” và các Đề án ứng dụng công nghệ thông tin của Tỉnh đang triển khai trong ngành Giáo dục, tránh trùng chéo, lãng phí;

- Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố phối hợp chặt chẽ, theo chức năng, nhiệm vụ triển khai hiệu quả các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong ngành Giáo dục, đặc biệt là các hoạt động chuyển giao khoa học công nghệ, đầu tư mua sắm thiết bị công nghệ thông tin.

II. MỤC TIÊU CỤ THỂ

1. Mục tiêu đến năm 2020

- Hoàn thành và khai thác có hiệu quả cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục liên thông với cơ sở dữ liệu dân cư tỉnh Quảng Ninh;

- 100% cơ quan, đơn vị trong ngành Giáo dục thực hiện quản lý hành chính, xử lý văn bản và hồ sơ công việc trên môi trường mạng, văn bản trao đổi trên môi trường mạng được xác thực bằng chữ ký số;

- 70% cuộc họp giữa Sở, Phòng Giáo dục và Đào tạo với các cơ sở giáo dục được áp dụng hình thức trực tuyến;

- 70% các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục được thực hiện qua mạng theo phương thức học tập kết hợp tại các trang tập huấn trực tuyến của Bộ, Sở Giáo dục và Đào tạo;

- Có ít nhất 30% thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo được cung cấp trên Cổng thông tin dịch vụ công trực tuyến của Tỉnh tại địa chỉ <http://dichvucong.quangninh.gov.vn> đạt dịch vụ công mức độ 4; ít nhất 50% hồ sơ của tổ chức, công dân thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo được tiếp nhận và xử lý trực tuyến trên Cổng thông tin dịch vụ công của Tỉnh;

- 100% cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên sử dụng phần mềm quản lý trường học trực tuyến;

- Toàn bộ các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và phần mềm của ngành Giáo dục được tích hợp, sử dụng đăng nhập một lần;

- Hình thành Kho học liệu số dùng chung toàn ngành, gồm: bài giảng, sách giáo khoa điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác.

2. Định hướng đến năm 2025

Mức độ ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy- học, nghiên cứu khoa học đạt trình độ tiên tiến trong khu vực ASEAN, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Công nghệ thông tin trở thành phương tiện quan trọng đổi mới quản lý, nội dung, phương pháp dạy- học, kiểm tra, đánh giá trong giáo dục và đào tạo.

III. NỘI DUNG

1. Tiếp tục triển khai Đề án xây dựng chính quyền điện tử tỉnh Quảng Ninh trong các cơ sở giáo dục

a. Khai thác, sử dụng hiệu quả hệ thống công nghệ thông tin hiện có; từng bước triển khai, đưa vào sử dụng hệ thống công nghệ thông tin hiện đại đảm bảo thiết thực, hiệu quả. Đặc biệt ưu tiên triển khai phần mềm hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quản lý văn bản; thực hiện trao đổi văn bản điện tử giữa Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo và các cơ sở giáo dục.

b. Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố. Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn người học, cha mẹ người học, mọi người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

c. Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà trường, quản lý học sinh sinh viên, quản lý đào tạo, tích hợp với trang thông tin điện tử của nhà trường trên môi trường mạng ở tất cả các cấp.

2. Phát triển hạ tầng công nghệ thông tin

a. Tiếp tục triển khai hiệu quả và hoàn thành các đề án, dự án lĩnh vực giáo dục và đào tạo đã được phê duyệt: Đề án “Tăng cường ứng dụng Công nghệ thông tin tiên tiến trong Ngành giáo dục tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2014-2018”, Dự án “Đầu tư cơ sở vật chất cho các cơ sở đào tạo thuộc Đề án Đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng và phát triển toàn diện nguồn nhân lực tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020”.

b. Triển khai, khai thác hiệu quả hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến giữa Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo và các cơ sở giáo dục.

c. Nâng cấp hệ thống kỹ thuật của Ngành Giáo dục và Đào tạo đặt tại Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh, đảm bảo triển khai có hiệu quả các ứng dụng trực tuyến trong Ngành.

d. Đảm bảo cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin tốt thiểu đến các cơ sở giáo dục. Tăng cường huy động nguồn lực xã hội đầu tư hệ thống phòng thực hành cho các trường tiểu học, trung học cơ sở phục vụ giảng dạy môn tin học.

e. Đầu tư các phòng máy tính, phòng thí nghiệm, phòng thực hành hiện đại có ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với yêu cầu sử dụng và quy mô phát triển của Trường Đại học Hạ Long, Trường THPT Chuyên Hạ Long và một số trường trung học trên địa bàn tỉnh.

3. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ đổi mới nội dung, phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá và nghiên cứu khoa học

a. Tăng cường sử dụng hiệu quả các thiết bị hiện đại được trang bị cho nhà trường, giáo viên, học sinh để phục vụ đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá; chuẩn bị tốt các điều kiện của ngành giáo dục và đào tạo, sẵn sàng triển khai Đề án giáo dục thông minh tại thành phố Hạ Long.

b. Tăng cường quản lý, tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ quản lý, giáo viên theo hình thức trực tuyến trên môi trường mạng. Tiếp tục xây dựng hệ thống bài giảng mẫu ứng dụng công nghệ thông tin; phát huy năng lực của thiết bị, tính chủ động giáo viên, học sinh trong việc khai thác sử dụng phần mềm quản lý bài giảng Elearning.

c. Xây dựng và triển khai thí điểm tại trường Đại học Hạ Long hệ thống ngân hàng câu hỏi và phần mềm trắc nghiệm kiểm tra, đánh giá qua mạng phục vụ học sinh, sinh viên, giáo viên.

4. Nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên

a. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; đặc biệt là đội ngũ cốt cán làm nòng cốt để tập huấn, chuyển giao tại cơ sở giáo dục.

b. Thí điểm bồi dưỡng giáo viên về kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin tiếp cận chuẩn quốc tế tại một số địa phương, cơ sở giáo dục đủ điều kiện và có yêu cầu cao về nhân lực ứng dụng công nghệ thông tin.

5. Phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin

a. Nâng cao chất lượng đào tạo Đại học của Khoa Công nghệ Thông tin – Đại học Hạ Long. Tăng cường tổ chức các lớp nâng cao, các khóa đào tạo bồi dưỡng tại Trung tâm sáng tạo Microsoft Hạ Long theo định hướng phát triển Công nghệ thông tin của Tỉnh

b. Tăng cường đào tạo cho cán bộ quản lý, giáo viên theo chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin theo quy định tại Thông tư 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

6. Đảm bảo an toàn thông tin

a. Tiếp tục quán triệt, triển khai Chỉ thị 897/CT-TTg ngày 10/6/2011 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường triển khai các hoạt động đảm bảo an toàn thông tin số, Chỉ thị số 28-CT/TW ngày 16/9/2013 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường công tác bảo đảm an toàn thông tin mạng, Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 17/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác bảo đảm an ninh và an toàn thông tin mạng máy tính trong tình hình mới.

b. Xây dựng quy chế, tăng cường bồi dưỡng cho đội ngũ về đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong ngành Giáo dục và Đào tạo.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các doanh nghiệp:

- Tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch; cụ thể hóa các nội dung của Kế hoạch để hướng dẫn các Phòng giáo dục và đào tạo, cơ sở giáo dục trực thuộc triển khai thực hiện.

- Đề xuất, triển khai các Đề án, Dự án để triển khai các nội dung của Kế hoạch đảm bảo đúng quy định.

- Tổ chức sơ kết, tổng kết, kiểm tra, đánh giá kết quả triển khai; tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh thường kỳ hoặc đột xuất khi có yêu cầu.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch; đảm bảo tính thống nhất về nội dung triển khai với Ngành giáo dục và đào tạo;

- Cụ thể hóa các nội dung trong Kế hoạch để tổ chức triển khai, thực hiện tại phòng Giáo dục và Đào tạo và các cơ sở giáo dục trực thuộc trên địa bàn; bố trí ngân sách thực hiện các Đề án, Dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin tại địa phương theo phân cấp.

3. Trường Đại học Hạ Long

Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các Sở, ngành liên quan nghiên cứu và xây dựng hệ thống thông tin tuyển sinh các cấp học trong địa bàn tỉnh; nghiên cứu và triển khai, sử dụng hệ thống học tập trực tuyến; xây dựng và lựa chọn sử dụng các bài giảng trực tuyến của nước ngoài phù hợp với nhu cầu và điều kiện thực tiễn; xây dựng và triển khai hệ thống kiểm tra, đánh giá trực tuyến; đảm bảo các chương trình đào tạo, tập huấn bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

Tăng cường các hoạt động của Trung tâm sáng tạo Microsoft Hạ Long: Đào tạo các lớp chất lượng cao chuẩn kỹ năng Công nghệ thông tin cho cán bộ quản lý, giảng viên, viên chức; tổ chức thường xuyên Hội thảo về Công nghệ thông tin giữa các cơ sở giáo dục đào tạo và các doanh nghiệp Công nghệ thông tin; khuyến khích, đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển các ý tưởng sáng tạo trong lĩnh vực Công nghệ thông tin; hỗ trợ hình thành các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực Công nghệ thông tin; xúc tiến, thu hút đầu tư, phát triển thị trường công nghiệp Công nghệ thông tin.

4. Các Sở: Thông tin và Truyền thông; Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính; Khoa học và Công nghệ; các Sở, ngành liên quan

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan thẩm định, xem xét thẩm định, bố trí nguồn vốn, đề nghị phê duyệt các dự án, đề án và thực hiện nhiệm vụ trong Kế hoạch đảm bảo hiệu quả, phù hợp với thực tiễn và đúng quy định.

Nơi nhận:

- Bộ GDĐT;
- Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Các sở ban ngành thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trường Đại học Hạ Long;
- V0, V3, GD, VX3, TM3;
- Lưu: VT, GD.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Vũ Thị Thu Thủy